

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST

Ngày: 02 / 11 / 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Đình Hiền.

Ông Đỗ Trung Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/HSST ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B và bà Nông Thị S; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 19/03/2021 bị Công an huyện Ng, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản); nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện Ng, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 18/6/2021, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/6/2021, tại khu vực thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Trung Đ và Hoàng Bảo Ng (sinh năm 1992, trú tại:

Thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh B) thì Nguyễn Trung Đ đã cho một gói nilon vào miệng và nuốt vào trong ổ bụng. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Trung Đ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để tiến hành nội soi, gấp dị vật và đã thu giữ: 01 (một) mảnh vải màu xanh, dạng vải khẩu trang y tế và 01 (một) túi nilon trong suốt được hàn bằng nhiệt bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu D1). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI biển kiểm soát 97B1 – 548.xx đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Trung Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Đối với Hoàng Bảo Ng, tổ công tác không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung Đ tại tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh B. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Trung Đ khai nhận: Số chất bột màu trắng trong túi nilon trong suốt cơ quan công an đã thu giữ sau khi lấy từ ổ bụng Đ là ma túy loại Heroine của Đ tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Trung Đ khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 548.xx từ nhà đi đến nhà Hoàng Bảo Ng tại thôn B, thị trấn N, huyện Ng để rủ Ng đi cùng Đ đi đến tỉnh Th chơi thì Ng đồng ý. Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 548.xx chở Đ đi đến khu vực xã Th, thị xã Ph, tỉnh Th thì Đ nảy sinh ý định đi tìm mua túy về sử dụng nên Đ đã bảo Ng dừng xe đứng ở ven đường đợi để Đ đi có việc một lúc. Sau đó, Đ một mình đi bộ được một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua nói chuyện Đ đã hỏi mua 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy loại Heroine thì người đàn ông nhất trí bán rồi dẫn Đ đi đến một ngôi nhà hoang ở gần đấy và dặn khi đến nhà cứ đưa tiền qua khe cửa là được và không cần nói gì. Khi đến ngôi nhà trên người đàn ông bỏ đi đâu Đ không biết, sau đó Đ đi đến cửa nhà, rồi lấy số tiền 2.000.000đ cầm trên tay và đưa qua khe cửa, thì có ở người bên trong cầm tiền, sau đó đưa lại cho Đ 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Đ đi bộ ra chỗ Ng đang đứng đợi và bảo Ng điều khiển xe mô tô BKS 97B1 – 548.xx chở Đ quay về tỉnh B, khi đến khu vực thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B thì bị Công an kiểm tra, do hoảng sợ nên Đ đã nuốt gói ma túy vào trong ổ bụng. Quá trình đi mua ma túy Đ không bàn bạc, trao đổi gì với Ng.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung Đ trong phong bì ký hiệu D1 có khối lượng là 2,47g (Hai phẩy bốn bảy gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ số chất bột màu trắng trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1 gửi trung cầu giám định. Giấy gói và phong bì cũ niêm phong trong phong bì C2.

Tại kết luận giám định số 117/KTHS-MT ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng bột nhão trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 2,47g (hai phẩy bốn bảy gam)”. Sau giám định mẫu chất còn lại cùng

phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì T117 hoàn trả lại cho cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSTPBK ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và bổ sung phần lý lịch, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 18/6/2021.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T117; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2; 01 (một) mảnh vải màu xanh (dạng vải khẩu trang y tế). Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VINAPHONE. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI đã qua sử dụng, số máy E3T6E073371, số khung: RLCUE171OGY049831, biển kiểm soát 97B1 – 548.xx kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016445 mang tên chủ xe Nguyễn Trung Đ, biển số đăng ký 97B1 – 548.xx. Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Trung Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095209970 mang tên Nguyễn Trung Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 16 giờ ngày 10/6/2021, tại thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, Tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Trung Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,47g (Hai phẩy bốn bảy gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu. Có 01 tiền sự (Ngày 19/03/2021, bị Công an huyện Ng, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản). Ngoài ra năm 2013 đã bị Công an huyện Ng, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T117, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ Nguyễn Trung Đ (1993) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 02 (hai) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2, mặt sau phong bì có 05 (năm) dòng chữ “Nguyễn Trung Đ”, “Nguyễn Văn T”, “Hoàng Bảo Ng”, “Nông Đức V”, “Trần Văn Đ”, 01 (một) chữ Đ và 01 (một) chữ Ng; có 05 (năm) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B1. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) mảnh vải màu xanh (dạng vải khẩu trang y tế). Tất cả không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI đã qua sử dụng, số máy E3T6E073371, số khung: RLCUE171OGY049831, biển kiểm soát 97B1 – 548.xx và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016445 mang tên chủ xe Nguyễn Trung Đ, biển số đăng ký 97B1 – 548.xx. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản của bị cáo, sử dụng vào việc đi mua ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước với chiếc xe kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AU019646 mang tên Nguyễn Trung Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095209970 mang tên Nguyễn Trung Đ do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/7/2011. Là giấy tờ của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, loại máy màn hình cảm ứng. Điện thoại có 02 (hai) số IMEI: 865194056048031 và 865194056048023, bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VINAPHONE. Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Đối với Hoàng Bảo Ng là người đã đi cùng Nguyễn Trung Đ từ nhà Ng đến xã Th, thị xã Ph, tỉnh Th, nhưng không biết, không được bàn bạc gì với Đ về việc đi mua ma túy, không được chứng kiến việc Đ mua ma túy và không biết Đ tàng trữ trái phép chất ma túy trên người nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Bảo Ng.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Trung Đ, do Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 18/6/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T117, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ Nguyễn Trung Đ (1993) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 02 (hai) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2, mặt sau phong bì có 05 (năm) dòng chữ “Nguyễn Trung Đ”, “Nguyễn Văn T”, “Hoàng Bảo Ng”, “Nguyễn Đức V”, “Trần Văn Đ”, 01 (một) chữ Đ và 01 (một) chữ Ngọc; có 05 (năm) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) mảnh vải màu xanh (dạng vải khẩu trang y tế)

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, loại máy màn hình cảm ứng. Điện thoại có 02 (hai) số IMEI: 865194056048031 và 865194056048023, bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại VINAPHONE

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI đã qua sử dụng, số máy E3T6E073371, số khung: RLCUE171OGY049831, biển kiểm soát 97B1 – 548.xx kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016445 mang tên chủ xe Nguyễn Trung Đ, biển số đăng ký 97B1 – 548.xx.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AU019646 mang tên Nguyễn Trung Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095209970 mang tên Nguyễn Trung Đ do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/7/2011.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương